

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Danh, ông Đặng Tấn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Kim T, sinh ngày 28/02/1979 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Lê Văn G (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); chồng Huỳnh Văn B, sinh năm 1973; có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2010; anh, chị em có 06 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền sự: Ngày 05/6/2022 bị Công an xã P, huyện A, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt xong.

Tiền án: Chưa.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:

1. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

2. Bà Trần Thị D, sinh năm 1941; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh

An Giang.(Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1946. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/11/2022, Lê Kim T đến khu vực bên đò “Cây me” thuộc xã Q, huyện A để bán trái cây. Trên đường về thấy dưới sàn nhà bỏ hoang thuộc ấp Q, xã Q có nhiều người tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức sử dụng bài tây, chơi bài sáu lá lự. Lúc này T thấy người phụ nữ (không rõ họ, tên) thủ cái cho bà Trần Thị D1, bà Lê Thị T1 và một số người khác tham gia đặt cược. Tiền lấy 20.000 đồng vào tham gia đặt cược được 02 ván, mỗi ván 10.000 đồng thì bị Công an xã Q bắt quả tang T, D, T1, riêng các đối tượng khác chạy thoát, thu giữ tiền trên chiếu bạc 800.000 đồng và các tang vật có liên quan.

Ngày 15/02/2023 Lê Kim T bị khởi tố điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSAP-HS ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố bị cáo Lê Kim T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Kim T khai nhận phù hợp nội dung vụ án. Bị cáo thừa nhận ngày 05/6/2022 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Theo lời khai có trong hồ sơ,

Bà Lê Thị T1 khai, sử dụng số tiền 150.000 đồng tham gia đánh bạc được khoảng 07 ván, mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng. Bà T1 thắng cược được 100.000 đồng, khi công an vào bắt quả tang đã thu giữ số tiền này. Bà T1 đã giao nộp 150.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.(Bút lục 56 – 63).

Bà Trần Thị D khai, mang theo số tiền 200.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt cược ván đầu tiên với số tiền 50.000 đồng, khi công an vào bắt quả tang đã thu giữ 200.000 đồng của bà D để trên chiếu bạc. (Bút lục 68 – 73).

Bà Lê Thị H trình bày phù hợp nội dung vụ án. Bà H cho biết không tham gia đánh bạc, chỉ đứng xem thì bị mời về trụ sở Công an làm việc. (Bút lục 73 – 80).

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng còn lại trong vụ án.

Bị cáo hứa không tái phạm, xin xem xét giảm nhẹ mức phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xem là hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng nhưng họ vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Lê Kim T phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp Biên bản sự việc ngày 09/11/2022 của Công an xã Q. Căn cứ vào các lời khai, Biên bản sự việc và tang vật thu được, có căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 09/11/2022, dưới sân ngôi nhà bỏ hoang thuộc ấp Q, xã Q, huyện A sử dụng 20.000 đồng tham gia đánh bạc cùng Lê Thị T1, Trần Thị D và các đối tượng khác. Tiền đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt “phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.” là có căn cứ, đúng quy định.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính và làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Nguyên nhân bị cáo phạm tội là ý thức pháp luật kém, đam mê cờ bạc. Mục đích là vì lợi ích vật chất, háms lợi. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được pháp luật nghiêm cấm mọi hình thức đánh bạc trái phép được thua bằng tiền nhưng vẫn cố ý tham gia đánh bạc. Ngoài ra, đánh bạc trái phép được xem là tệ nạn của xã hội, nó có thể là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, lừa đảo... Do đó cần xử lý nghiêm nhằm răn đe tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm, là đồng phạm giản đơn. Bị cáo, bà T1, bà D và những người khác tự đến đánh bạc sát phạt lẫn nhau. Do số tiền tham gia đánh bạc chưa đủ định lượng, nên bà T1, bà D chỉ bị xử phạt hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, học vấn thấp (không biết chữ), là lao động chính nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, mới phạm tội lần đầu; bị cáo là lao động chính trong gia đình; thật sự có thái độ ăn năn hối cải nên không cần thiết áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nên được chấp nhận. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án

Đối với bà Trần Thị D, bà Lê Thị T1 tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật. Do số tiền đánh bạc nhỏ, chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nên chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định. Bà D, bà T1 cần rút kinh nghiệm, khắc phục về sau.

[5] Trong sới bạc này còn có nhiều người khác tham gia đánh bạc, đặt biệt là đối tượng thủ cái chưa xác định được họ tên, địa chỉ. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nhân thân, lai lịch để xử lý theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án được xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá và 01 (một) chiếc chiếu bằng sợi lát là công cụ bị cáo và các đối tượng khác sử dụng làm dụng cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 950.000 đồng bị thu giữ, trong đó có 800.000 đồng thu tại chiếu bạc, 150.000 đồng là tiền tham gia đánh bạc do bà Lê Thị T1 giao nộp. Số tiền này được xác định là tiền tham gia đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Kim T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự,

Phạt bị cáo Lê Kim T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ bài tây 52 lá và 01 (một) chiếc chiếu bằng sợi lát (đã qua sử dụng);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 950.000 (Chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú và Biên lai thu tiền số 0004628 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

3. Về án phí

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo Lê Kim T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Lê Kim T. Thời hạn kháng cáo của bị cáo T là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/6/2023). Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Phòng hồ sơ, CQĐT (2);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Người liên quan (2);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**Trần Văn Sáu**